

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC THỌ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/02/2024

“Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Trọng.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Xuân Toàn và Ông Lê Như Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh ngày 07/10/1991; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn VK, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Diệu H; sinh ngày: 09/12/1991; Nơi ĐKNKTT: Thôn VK, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: xóm 3 thôn TL 2, xã QP, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện, các văn bản ghi lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Đình H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H kết hôn với chị Phan Thị Diệu H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2017 tại UBND xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà

Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng sang chung sống và làm ăn tại đất nước L, đến khi chị H có thai được khoảng 03 tháng thì về nước sinh con và chị H ở lại nhà cha mẹ chồng ở thôn VK, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống và nuôi con. Còn anh H thì đi làm ăn tại đất nước L. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phong tục tập quán vùng miền khác nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến cuối năm 2021 chị Phan Thị Diệu H đưa theo con chung về nhà cha mẹ đẻ ông Phan Mậu L, bà Lê Thị Ng ở xóm 3 thôn TL 2, xã QP, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế sinh sống. Quá trình chị H đem con về bên ngoại, anh H đã nhiều lần trực tiếp vào tỉnh Thừa Thiên Huế gặp chị H và cha mẹ chị H để bàn bạc vợ chồng quay trở về chung sống nhưng chị H không đồng ý. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay. Hiện nay, anh H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nữa nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Phan Thị Diệu H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 24/01/2020. Từ khi con sinh ra cho đến cuối năm 2021 con do vợ chồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đến cuối năm 2021 chị H đưa theo con về nhà cha mẹ đẻ chị H ở tỉnh Thừa Thiên Huế chăm sóc nuôi dưỡng, anh H sinh sống làm ăn tại đất nước L thường xuyên nhờ người gửi chi phí về cho chị H nuôi dưỡng con. Đến ngày 22/7/2023 chị H giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị H vắng mặt nhưng theo văn bản ghi lời khai ngày 31/8/2023 chị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của anh H về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị H đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 24/01/2020. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con vì hiện nay cháu còn nhỏ, hơn nữa cháu là trẻ bị bệnh động kinh nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng có tài sản chung là sổ tiết kiệm 200.000.000 đồng, xe ô tô bán tải trị giá khoảng 250.000.000 đồng và quầy tạp hóa ở nước L trị giá khoảng 300.000.000 đồng. Những tài sản này hiện

tại anh H đang quản lý và cất giữ nên khi ly hôn chị H yêu cầu Tòa án chia đôi cho chị H được hưởng một nửa tài sản chung.

- Về khoản nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:*

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày rõ các yêu cầu để Tòa án xem xét; còn nguyên đơn trong quá trình tố tụng tham gia đầy đủ các buổi làm việc do Tòa án triệu tập và ngày xét xử vụ án có đơn đề nghị xử vắng mặt là đúng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Đình H được ly hôn chị Phan Thị Diệu H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 24/01/2020 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản và khoản nợ: Nguyên đơn anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xem xét.

Đối với bị đơn chị Phan Thị Diệu H có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung gồm: Sổ tiết kiệm 200.000.000 đồng, xe ô tô bán tải trị giá khoảng 250.000.000 đồng và quây tập hóa ở nước L trị giá khoảng 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận được yêu cầu của chị, Tòa án đã ban hành thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, chị H đã nhận được thông báo nhưng chị H không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ để thụ lý yêu cầu chia tài sản chung của chị H nên miễn xem xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc anh Nguyễn Đình H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1991 và bị đơn chị Phan Thị Diệu H, sinh năm 1991 cùng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn VK, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phan Thị Diệu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn anh Nguyễn Đình H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Đình H và vắng mặt bị đơn chị Phan Thị Diệu H theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đình H và chị Phan Thị Diệu H đều thừa nhận vợ chồng kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2017 tại UBND xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh H và chị H do UBND xã TS cấp được anh H giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Phan Thị Diệu H, nhưng chị H không có mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, thể hiện chị H không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không, tại văn bản ghi lời khai chị H cũng đồng ý ly hôn với anh H. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Đình H được ly hôn với chị Phan Thị Diệu H.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng:* Vợ chồng có một con chung Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 24/01/2020. Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là hoàn toàn chính đáng. Từ ngày sinh con ra cho đến cuối năm 2021 do vợ chồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đến cuối năm 2021 chị H đưa theo con về nhà cha mẹ chị H tại tỉnh Thừa Thiên Huế chăm sóc nuôi dưỡng, anh H sinh sống làm ăn tại đất nước L thường xuyên nhờ người gửi chi phí về cho chị H nuôi dưỡng con. Việc anh H quan tâm đến con khi con sinh sống với chị H tại Huế cũng đã được chị H trình bày và thừa nhận tại văn bản ghi lời khai.

Đến ngày 22/7/2023 chị H giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay tại thôn VK, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Theo trình bày

của anh H và chị H thì cháu M từ khi sinh ra đã bị bệnh động kinh dẫn đến chậm phát triển về nhận thức và lời nói. Quá trình con ở với anh H đã được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, học tập chu đáo, anh H đã cho con đi học tại Trung tâm giáo dục hòa nhập dành cho các trẻ chậm phát triển tại huyện ĐT, kinh phí học tập của con và các chi phí sinh hoạt hàng ngày đều do anh H chi trả. Anh H có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập để nuôi dưỡng con. Còn chị H từ khi con ở với anh H cho đến nay chị không quan tâm đến con, không có trách nhiệm với con. Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo M cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

*[4] Về tài sản và nợ chung:* Anh Nguyễn Đình H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị Phan Thị Diệu H có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung gồm: Sổ tiết kiệm 200.000.000 đồng, xe ô tô bán tải trị giá khoảng 250.000.000 đồng và quần tạp hóa ở nước L trị giá khoảng 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận được yêu cầu của chị, Tòa án đã ban hành thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, chị H đã nhận được thông báo nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ để thụ lý yêu cầu chia tài sản chung của chị H nên Tòa án không xem xét.

*[5] Về án phí và quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Đình H và chị Phan Thị Diệu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Nguyễn Đình H được ly hôn chị Phan Thị Diệu H.
2. Giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 24/01/2020 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị Diệu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Đình H không yêu cầu chị Phan Thị Diệu H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

**3.** Anh Nguyễn Đình H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013199 ngày 07/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

**4.** Anh Nguyễn Đình H và chị Phan Thị Diệu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Trọng**